



**BÁO  
CÁO  
THƯỜNG  
NIÊN  
2020**



**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ**

Lố số 09, Phạm Văn Đồng, TP. Huế

<http://www.xaylaphue.com.vn>



## MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY .....	2
1. LỊCH SỬ CÔNG TY .....	3
2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG .....	3
3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU .....	4
4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG .....	4
5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH .....	6
6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN .....	9
7. CÁC RỦI RO .....	10
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020 .....	11
1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 .....	11
2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY .....	13
3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN .....	17
4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH .....	21
5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỀ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU .....	22
6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI .....	23
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC .....	27
1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH .....	28
2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH .....	29
3. CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH .....	30
4. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY .....	26
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	31
1. ĐÁNH GIÁ CHUNG .....	31
2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH .....	32
3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG 2021-2025 .....	32
3. KẾ HOẠCH NĂM 2021 .....	32
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	35
1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	35
2. BAN KIỂM SOÁT .....	40
3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT .....	43
V. Ý KIẾN KIỂM TOÁN VÀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2020 .....	45
KẾT LUẬN .....	53

## I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ
- Tên tiếng Anh:  
THUA THIEN HUE CONSTRUCTION JOINT-STOCK CORPORATION
- Tên giao dịch viết tắt: HCC
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3300101156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thừa Thiên Huế cấp lần đầu ngày 05/01/2011; điều chỉnh, bổ sung lần thứ 7 ngày 10/12/2020.
- Logo công ty



- Vốn điều lệ: 190.573.160.000 VND  
*Một trăm chín mươi tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu, một trăm sáu mươi nghìn đồng*
- Địa chỉ: Lô số 9, đường Phạm Văn Đồng, phường Vĩ Dạ, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Điện thoại: (+84) 234. 3821510 Fax: (+84) 234.3825152
- Chi nhánh Miền Nam – Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế  
Tầng 5, Tòa nhà PDD, số 162 đường Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.  
Điện thoại: (+84) 28.3636.5212
- Email: [info@xaylaphue.com.vn](mailto:info@xaylaphue.com.vn)
- Website: [www.xaylaphue.com.vn](http://www.xaylaphue.com.vn)
- Mã cổ phiếu: HUB Sàn giao dịch: HOSE



## 1. LỊCH SỬ CÔNG TY

- Tháng 5/1975: Ra đời Đội xây dựng, tiền thân của Công ty Cổ phần xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Năm 1976, Đội xây dựng được phát triển thành Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên.
- Tháng 7/1989, chính thức thành lập Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế ngay sau khi chia tách tỉnh Bình Trị Thiên.
- Tháng 12/1992, thực hiện Nghị định 388/HĐBT ngày 20/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập, giải thể các Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế được thành lập lại theo quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 16/12/1992 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.
- Năm 2006, Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chuyển sang hoạt động theo mô hình tổ chức Công ty mẹ - Công ty con và đã được UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phê duyệt tại Quyết định số 1771/QĐ-UBND ngày 27/7/2006.
- Năm 2010, thực hiện chủ trương cổ phần hóa các doanh nghiệp nhà nước, Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo quyết định số 2660/QĐ-UBND ngày 23/12/2010 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

## 2. NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

- Năm 1994 ký kết hợp đồng xây dựng Nhà máy Xi măng Luksvaxi với Công ty hữu hạn LUKS (HongKong). Kết thúc dự án, đội ngũ cán bộ kỹ sư và công nhân kỹ thuật của Công ty đã có bước phát triển vượt bậc; kinh nghiệm thi công và năng lực máy móc, thiết bị của đơn vị được nâng cao, tạo điều kiện để công ty tham gia nhiều dự án lớn.
- Năm 1998, Công ty bắt đầu mở rộng hoạt động kinh doanh sang lĩnh vực sản xuất vật liệu xây dựng với các dự án đầu tư sản xuất gạch tuynen, khai thác và chế biến đá xây dựng.
- Tháng 4/1999, Công ty thực hiện Dự án đầu tư khu dân cư Nam Vỹ Dạ, thành phố Huế theo phương thức "đổi đất lấy hạ tầng" đặt nền móng cho hoạt động đầu tư và kinh doanh bất động sản của công ty.
- Năm 2000, Công ty triển khai thực hiện dự án đầu tư kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Phú Bài với quy mô 300 ha, tạo quỹ đất để thu hút đầu tư sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đây là khu công nghiệp tập trung đầu tiên của tỉnh Thừa Thiên Huế.



- Năm 2005, Công ty đã xây dựng hoàn thành Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001:2000, được tổ chức TUV NORD (Cộng hòa Liên bang Đức) đánh giá và cấp chứng nhận.
- Tháng 7/2006, Công ty chính thức chuyển đổi sang mô hình hoạt động mới "Công ty mẹ - Công ty con", tạo cơ hội để tái cơ cấu tổ chức và mở rộng quy mô hoạt động của công ty.
- Tháng 1/2011, Công ty chính thức chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần, thực hiện chủ trương cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước của Chính phủ.
- Tháng 2/2014, UBND tỉnh Thừa Thiên Huế tổ chức bán đấu giá thành công toàn bộ phần vốn nhà nước tại Công ty, kể từ đó Công ty trở thành doanh nghiệp cổ phần không có sở hữu Nhà nước.
- Ngày 18/12/2018, cổ phiếu Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; ngày 26/02/2019 đã tổ chức Lễ trao Quyết định niêm yết và Khai trương phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu HUB tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).

### **3. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHỦ YẾU**

- Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; công trình hạ tầng kỹ thuật, giao thông, thủy lợi.
- Đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp.
- Đầu tư phát triển Khu nhà ở, Khu đô thị mới;
- Kinh doanh bất động sản; kinh doanh xây dựng và cho thuê văn phòng làm việc.
- Sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng; sản xuất chế biến sản phẩm gỗ.
- Tư vấn thiết kế xây dựng; giám sát thi công xây dựng; thí nghiệm chuyên ngành xây dựng và vật liệu xây dựng.

### **4. ĐỊA BÀN HOẠT ĐỘNG**

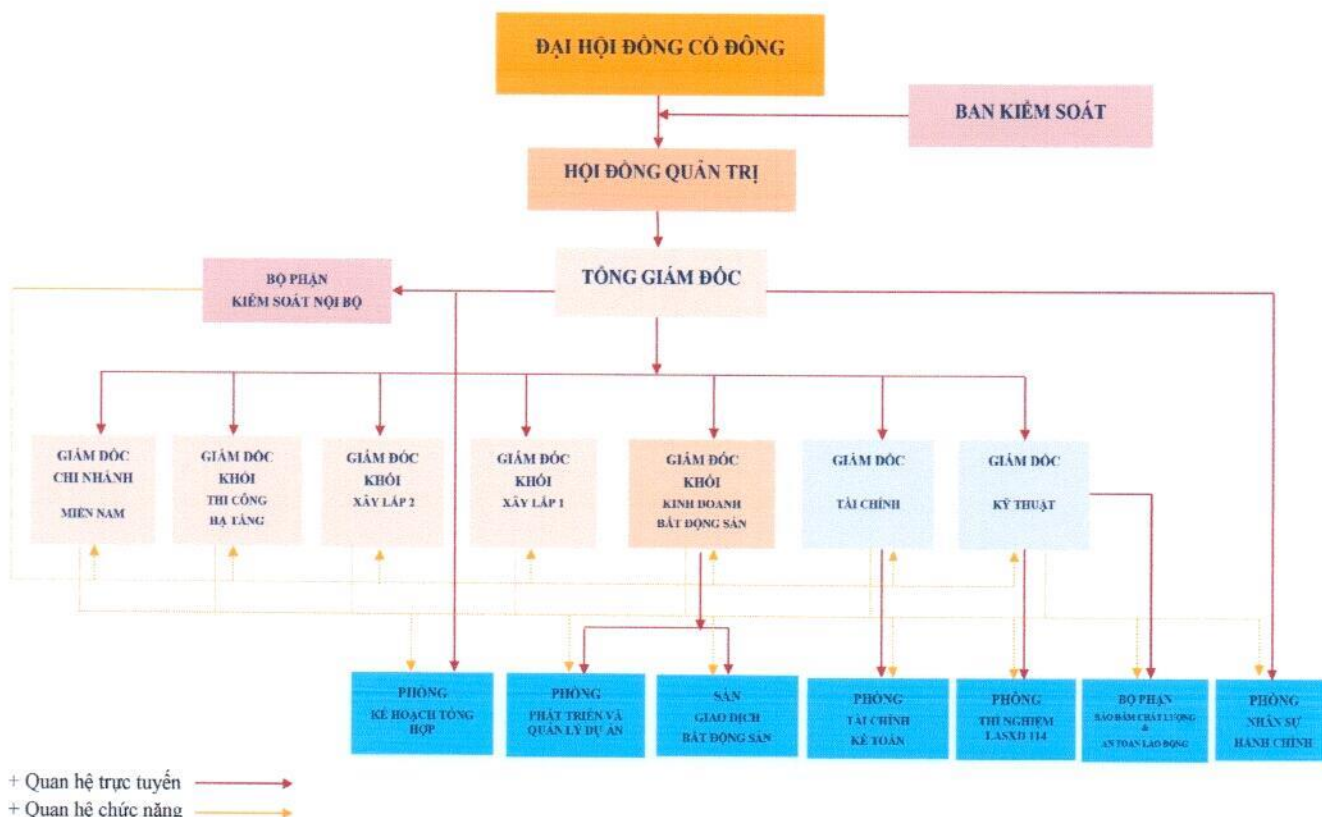
- Tỉnh Thừa Thiên Huế và Khu vực Miền Trung từ Nghệ An đến Khánh Hòa.
- Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

## 5. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH

### 5.1 Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần có ban kiểm soát. Nhóm công ty bao gồm các đơn vị thành viên và các công ty liên kết.

#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



#### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CP XÂY LẮP THỪA THIÊN HUẾ

### 5.2. CÁC CÔNG TY CON VÀ CÔNG TY LIÊN KẾT

#### 5.2.1. Các công ty con

##### 1. Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1

- Tổng số vốn điều lệ: 15.283 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 79,30%.
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gạch tuynen và kinh doanh vật liệu xây dựng.
- Địa chỉ: Phường Hương Chữ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.



## **2. Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế**

- Tổng số vốn điều lệ: 10.625 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty CP xây lắp là 51,42%
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất gạch tuynen các loại.
- Địa chỉ: 132 Dạ Lê, Phường Thủy Phương, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **3. Công ty cổ phần Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế**

- Tổng số vốn điều lệ: 10.000 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 94,67% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất chế biến các sản phẩm gỗ.
- Địa chỉ : Lô A1, Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **4. Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền**

- Tổng số vốn điều lệ: 7.700 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 78,98% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Xã Lộc Điền, Huyện Phú Lộc, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **5. Công ty TNHH Đầu tư và phát triển hạ tầng khu công nghiệp**

- Tổng số vốn điều lệ: 30.000 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100% .
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư và kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp; xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp; kinh doanh dịch vụ quản lý bất động sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **6. Công ty cổ phần Khai thác đá và xây dựng Hương Bằng**

- Tổng số vốn điều lệ: 6.000 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 53,0% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến và kinh doanh đá xây dựng các loại.
- Địa chỉ : Phường Tứ Hạ, Thị xã Hương Trà, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **7. Công ty TNHH Gạch tuynen số 2**

- Tổng số vốn điều lệ: 25.000 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 50,5%  
(sở hữu gián tiếp thông qua Công ty CP Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế)

- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất các loại gạch tuynen.
- Địa chỉ : Cụm Công nghiệp Thủy Phương, Thị xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **5.2.2 Các công ty liên kết**

### **1. Công ty cổ phần Bê tông và xây dựng Thừa Thiên Huế**

- Tổng số vốn điều lệ: 18.000 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48,00% .
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất cung cấp bê tông thương phẩm; ống cống bê tông các loại.
- Địa chỉ : 84/6 Nguyễn Khoa Chiêm, Phường An Tây, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **2. Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế**

- Tổng số vốn điều lệ: 23.100 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 48,7% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi; xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị; kinh doanh bất động sản; tư vấn xây dựng.
- Địa chỉ: 25 Nguyễn Văn Cừ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **3. Công ty cổ phần Frit Huế**

- Tổng số vốn điều lệ: 90.000 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 29,14% .
- Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Sản xuất kinh doanh frit phục vụ cho ngành sản xuất gốm sứ; khai thác chế biến khoáng sản.
- Địa chỉ: Khu Công nghiệp Phú Bài, Thị Xã Hương Thủy, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

### **4. Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế**

- Tổng số vốn điều lệ: 8.250 triệu đồng  
Tỷ lệ sở hữu của Công ty là 30% .
- Ngành nghề kinh doanh: Xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi...
- Địa chỉ : Lô 3.19 Khu QH Nam Vỹ Dạ, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.



## **6. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN**

### **Tầm nhìn**

Xây dựng Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế trở thành một doanh nghiệp có uy tín trong lĩnh vực xây dựng và kinh doanh bất động sản.

### **Sứ mệnh**

Xây dựng công trình bền vững, chất lượng vượt trội, chi phí hợp lý đáp ứng yêu cầu đa dạng của khách hàng và mang lại sự an tâm, tin tưởng cùng cuộc sống an cư cho cộng đồng.

### **Giá trị cốt lõi**

- ✓ Kinh doanh trung thực, minh bạch;
- ✓ Phát triển bền vững, trách nhiệm cao;
- ✓ Hướng đến mục tiêu cao nhất là “Sự hài lòng và tin cậy từ cộng đồng khách hàng”.

### **Chiến lược**

- Thực hiện chiến lược “Phát triển bền vững” nhằm bảo tồn và gia tăng giá trị của doanh nghiệp;
- Thực hiện Hệ thống Quản lý chất lượng theo các chuẩn mực quốc tế và nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản;
- Đầu tư mở rộng địa bàn kinh doanh một cách có chọn lọc, phù hợp với thế mạnh của Công ty;
- Nâng cao công tác quản trị tiên tiến, hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty, của khách hàng và lợi ích của cổ đông.

### **Chiến lược phát triển trung và dài hạn**

- Phát triển các ngành nghề chính: Hoạt động xây lắp; đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng khu công nghiệp; phát triển các dự án khu nhà ở, khu đô thị mới; sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng;
- Tái cơ cấu vốn đầu tư; tinh gọn danh mục đầu tư;
- Trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản: Hướng đến phân khúc thị trường văn phòng cho thuê chất lượng cao, xây dựng và kinh doanh nhà ở tại những vị trí thuận lợi với giá bán hợp lý;
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân sự trung - cao cấp; quy hoạch và có kế hoạch dài hạn để đào tạo, phát triển nguồn nhân lực bao gồm: cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật, công nhân bậc cao...
- Mở rộng các hình thức huy động vốn, tăng cường hợp tác đầu tư với các đối tác để đảm bảo nguồn lực tài chính cho hoạt động và đầu tư phát triển công ty.

## 7. CÁC RỦI RO

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chịu tác động của những rủi ro. Cụ thể:

### 7.1. Rủi ro về kinh tế

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và lĩnh vực hoạt động của Công ty nói riêng.

Tăng trưởng của nền kinh tế có ảnh hưởng quan trọng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nói chung khi nền kinh tế tăng trưởng thì tạo điều kiện thuận lợi cho công ty phát triển và ngược lại.

Bên cạnh GDP, chỉ số lạm phát cũng là một yếu tố vĩ mô quan trọng phản ánh thực trạng nền kinh tế. Lạm phát ảnh hưởng đến nền kinh tế và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt ảnh hưởng đến sức tiêu thụ của người dân. Lạm phát cao có xu hướng tác động tiêu cực đến nền kinh tế.

Năm 2020, do tác động tiêu cực của đại dịch Covid 19, các nền kinh tế trên thế giới đã sụt giảm nghiêm trọng, nhưng Việt Nam vẫn duy trì được sự ổn định. Trong năm 2020, GDP của Việt Nam tăng 2,91% so với năm 2019 và thuộc nhóm rất ít các quốc gia có tốc độ tăng trưởng dương trên toàn cầu.

### 7.2. Rủi ro về luật pháp

Công ty hoạt động chính trong lĩnh vực xây dựng, bất động sản với mô hình Công ty cổ phần. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh bởi Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các luật liên quan khác.

Năm 2021, nhiều luật mới có hiệu lực, như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Luật bảo vệ môi trường... sẽ tác động đến môi trường kinh doanh của công ty.

Rủi ro pháp lý liên quan đến việc thay đổi các quy định, các chính sách của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh của ngành nói chung và của Công ty nói riêng. Việc thay đổi chính sách và quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của các ngành này sẽ tác động tới quá trình kinh doanh và kết quả kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng chịu sự tác động của các chính sách và chiến lược phát triển của ngành, của địa phương. Những điều chỉnh của luật pháp và chính sách sẽ tạo ra những tác động không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 7.3. Rủi ro về thị trường

Sản phẩm và dịch vụ của Công ty hiện tại chủ yếu là dịch vụ xây lắp, sản xuất vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản. Rủi ro thị trường tiêu thụ liên quan đến việc



không dự báo được sự thay đổi của nhu cầu trong lĩnh vực xây dựng, vật liệu xây dựng và bất động sản.

Thị trường xây dựng là một trong những thị trường có mức độ cạnh tranh khá lớn do có rất nhiều doanh nghiệp cùng tham gia trên địa bàn hoạt động của Công ty cũng như cả nước. Đây cũng là yếu tố có tác động lớn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty khi tham gia đấu thầu các công trình có nhiều nhà thầu có thương hiệu mạnh cùng tham dự hoặc các nhà thầu mới gia nhập thị trường.

Rủi ro biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Nguyên liệu đầu vào chiếm khoảng 60-70% giá thành sản phẩm xây dựng, vì vậy, khi có biến động giá các loại vật tư chính: sắt thép, xi măng, bê tông... sẽ ảnh hưởng đến chi phí sản xuất của doanh nghiệp. Đặc biệt, giá cát xây dựng thời gian qua tăng đột biến đã tác động lớn đến chi phí các công trình xây dựng.

Để hạn chế các ảnh hưởng của rủi ro thị trường, Công ty luôn thận trọng trong quá trình xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm, kế hoạch phát triển dài hạn và có các giải pháp phù hợp, duy trì mối quan hệ với các nhà cung cấp nguyên vật liệu. Đồng thời Công ty luôn nỗ lực để tìm kiếm các cơ hội nhằm duy trì và phát triển hoạt động kinh doanh.

#### **7.4. Rủi ro về môi trường, tự nhiên**

Các rủi ro về môi trường như: bão tố, lũ lụt, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của doanh nghiệp.

Nhận thức được rủi ro trên, Công ty luôn chủ động xây dựng và thực hiện phương án phòng chống lụt bão; chú trọng khâu an toàn thi công trong quá trình triển khai dự án của mình; tuân thủ các chế độ bảo hiểm cho cả Công ty và người lao động để hạn chế ảnh hưởng của yếu tố rủi ro này đến hoạt động kinh doanh chung của toàn Công ty.

Năm 2020, tỉnh Thừa Thiên Huế hứng chịu nhiều cơn bão dữ dội và nhiều đợt lũ lụt nghiêm trọng, kéo dài, đã tàn phá hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, thủy lợi, điện lực và viễn thông, gây ảnh hưởng nặng nề đến các hoạt động kinh tế và đời sống xã hội.

Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và bất động sản, do đó, chịu tác động lớn và trực tiếp, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và hiệu quả kinh doanh trong các lĩnh vực này.



## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

### 1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

#### a) Tình hình chung

Dịch bệnh Covid 19 xuất hiện từ tháng 12/2019, chỉ sau một thời gian ngắn đã bùng phát thành đại dịch trên toàn thế giới với diễn biến ngày càng phức tạp.

Đại dịch đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội trên toàn thế giới, với những thiệt hại to lớn về sức khỏe, sinh mạng, làm suy giảm nghiêm trọng các hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư trên thế giới. Suy thoái kinh tế do Covid – 19 gây ra được đánh giá là thảm họa kinh tế lớn nhất kể từ cuộc Đại suy thoái 1929-1930. Kinh tế Việt Nam, trong diễn biến tình hình nói trên, đã giảm sút mạnh.

Bên cạnh đó, bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều diễn biến, cuộc chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung quốc đã tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu.

Tình hình đó, đồng thời cũng tạo ra những cơ hội lớn. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), có hiệu lực. Đặc biệt, Hiệp định thương mại Việt Nam - EU (EVFTA) hoàn tất thủ tục phê chuẩn và chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 đã tác động tích cực đến sản xuất trong nước.

Năm 2020, GDP đạt mức tăng 2,91% so với năm 2019 khẳng định tính kịp thời, hiệu quả của các giải pháp, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ cùng sự nỗ lực của các cấp, các ngành, ý thức tự giác của người dân. Việt Nam nằm trong số ít các quốc gia đã thành công trong việc kiểm soát đại dịch.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, chỉ số lạm phát CPI của năm 2020 là 3,23%, tích lũy tài sản tăng 4,12% so với năm 2019. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa xác lập kỷ lục với 543,9 tỷ USD.

Nguồn vốn ngân sách dành cho đầu tư và xây dựng ngày càng thu hẹp, đã làm cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng gặp nhiều khó khăn. Đầu tư ngoài ngân sách chịu sự cạnh tranh rất lớn do có quá nhiều đơn vị tham gia vào thị trường thi công xây lắp và trong phân khúc này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là rủi ro trong việc thu hồi vốn.

Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế cũng gặp nhiều khó khăn trong hoạt động thầu xây lắp, hoạt động đấu thầu công trình bị cạnh tranh gay gắt làm cho kết quả kinh doanh đạt thấp. Năm 2020, Công ty không hoàn thành chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.



Các dự án bất động sản của Công ty đang tiếp tục triển khai nhưng tiến độ thực hiện chưa đạt so với kế hoạch do phải điều chỉnh theo các quy định mới của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản và chủ trương chung của Tỉnh Thừa Thiên Huế.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn. Công ty đã linh động điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với mục tiêu **“Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững”**, phân đầu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020 và đảm bảo phát triển ổn định trong các năm sau.

### b) Kết quả kinh doanh năm 2020

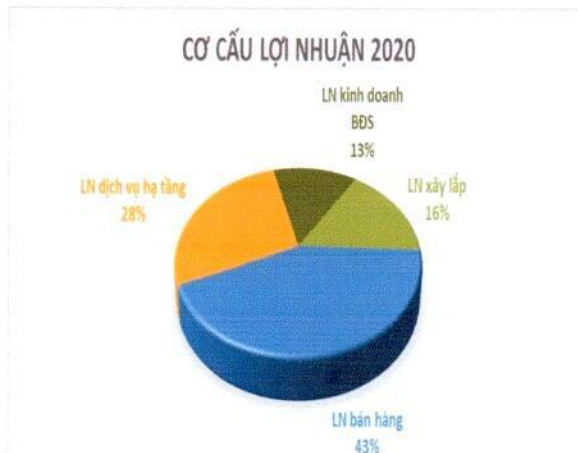
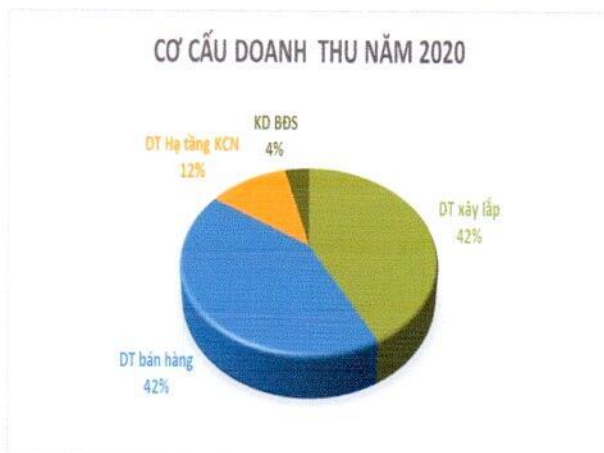
Năm 2020, Công ty đã chủ động các giải pháp, khắc phục những khó khăn, Ban lãnh đạo đã có những quyết định đúng đắn, kịp thời, sự nỗ lực vượt bậc của CBNV và người lao động, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đã đạt được một số kết quả nhất định.

Về cơ bản trong năm tài chính 2020, Công ty không hoàn thành các nhiệm vụ mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Cụ thể như sau:

Doanh thu hợp nhất (doanh thu thuần):	456,00 tỷ đồng.
- Doanh thu hoạt động xây lắp	193,69 tỷ đồng
- Doanh thu bán hàng	191,43 tỷ đồng.
- Doanh thu cung cấp dịch vụ KCN	53,85 tỷ đồng.
- Doanh thu kinh doanh bất động sản :	17,04 tỷ đồng.
Doanh thu hoạt động tài chính:	8,42 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận trước thuế (hợp nhất):	79,18 tỷ đồng.
Tổng lợi nhuận sau thuế (hợp nhất):	72,25 tỷ đồng.

*So sánh kết quả thực hiện 2020 với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra và năm 2019*

Doanh thu hợp nhất đạt 70,15% so với kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra; so với thực hiện năm 2019 đạt: 97,02%. Nguyên nhân chủ yếu do đại dịch Covid 19 đã tác động xấu đến các hoạt động kinh doanh của Công ty, các hoạt động xây lắp, bán hàng, kinh doanh bất động sản đều không đạt kế hoạch.



Về lợi nhuận hợp nhất (sau thuế) so với kế hoạch tăng 12,25 tỷ, tương ứng tăng 20,4%; so với năm 2019 tăng 600 triệu, chủ yếu do tăng lợi nhuận đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên kết, các công ty này hoạt động có hiệu quả và được giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (hợp nhất).

## 2. THÔNG TIN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ CÔNG TY

### 2.1/ Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
Ông Lê Quý Định	Tổng Giám đốc	481.511 CP	2,53
Ông Phan Văn Giáo	GĐ Khối Xây lắp 1	105.813 CP	0,56
Ông Phạm Trường Lâm	GĐ Khối Xây lắp 2	111.252 CP	0,58
Ông Nguyễn Thái Bình	GĐ Khối Thi công hạ tầng	11.566 CP	0,06
Ông Nguyễn Văn Thăng	GĐ Chi nhánh Miền Nam	0	0
Ông Nguyễn Văn Quý	GĐ Kỹ thuật	214.310 CP	1,12
Ông Lê Văn Tài	GĐ Tài chính	142.878 CP	0,75
Bà Lê Thị Khánh Vân	Kế toán trưởng	43.862 CP	0,23

*Nguồn số liệu theo Danh sách cổ đông VSD lập ngày 26/3/2021*

### 2.2/ Tóm tắt lý lịch cá nhân Ban điều hành

#### a, Ông Lê Quý Định, Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc công ty

##### 1. Họ và tên: Lê Quý Định

2. Sinh năm: 1967

3. Chứng minh nhân dân số: 190966375

Ngày cấp: 04/05/2008

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số 132 đường Nhật Lệ, phường Thuận Lộc, thành phố Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng;

Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7. Quá trình công tác.

- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 – 2016: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 6/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty.



8. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.

**b, Ông Phan Văn Giáo, Giám đốc Khối Xây lắp 1**

1. Họ và tên: Phan Văn Giáo

2. Sinh ngày: 08/06/1962

3. Chứng minh nhân dân số: 190200066

Ngày cấp: 18/3/2011

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số nhà 2/59, đường Duy Tân, Phường An Cựu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

7. Quá trình công tác:

- Từ 2001-9/2004: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 9/2004-2010: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 5 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2011- 2016: Giám đốc Chi nhánh Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế, Xí nghiệp Xây lắp 5
- Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 1.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Xây lắp 1.

**c, Ông Phạm Trường Lâm, Giám đốc Khối Xây lắp 2**

1. Họ và tên: Phạm Trường Lâm

2. Sinh ngày: 16 /03/1973

3. Chứng minh nhân dân số: 191733904

Ngày cấp: 27/11/2006

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số 7/5, đường Xuân Diệu, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

7. Quá trình công tác:

- Từ 1997-2000: kỹ thuật thi công Đội xây dựng số 9 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2000-2003: Đội trưởng Đội xây dựng số 9 thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2003- 2005: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 9 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 2005- 2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 2 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Huế.
- Từ 1/2018 đến nay: Giám đốc Khối Xây lắp 2

8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Xây lắp 2

**d, Ông Nguyễn Thái Bình, Giám đốc Khối Thi công hạ tầng**

1. Họ và tên: Nguyễn Thái Bình

2. Sinh ngày: 22/11/1974

3. Chứng minh nhân dân số: 191317736 Ngày cấp: 07/11/2008  
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 202C1 Chung cư Đông Nam Thủy Trường, phường Trường An, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng Thủy lợi – Thủy Điện.
7. Quá trình công tác:
  - Từ 1999-5/2008: Chuyên viên phòng Quản lý thi công Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ 5/2008-3/2013: Phó Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ 4/2013- 12/2016: Giám đốc Xí nghiệp Xây lắp 10 thuộc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ 01/2018 đến nay: Giám đốc Khối thi công Hạ tầng.
8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Khối Thi công Hạ tầng.

**đ, Ông Nguyễn Văn Thăng, Giám đốc Chi nhánh Miền Nam**

1. **Họ và tên: Nguyễn Văn Thăng**
2. Sinh ngày: 20/10/1977
3. Chứng minh nhân dân số: 192186310 Ngày cấp: 19/12/2017  
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: C46 Park Riverside Bung Ông Thoàn, Quận 9, TP HCM.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.
7. Quá trình công tác.
  - Từ 2008-2016: Giám đốc XN 1 thuộc Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
  - Từ 2016 -2018: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
  - Từ tháng 12/2018 đến nay: Giám đốc Chi nhánh Miền Nam thuộc Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế
8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Chi nhánh Miền Nam.

**e, Ông Nguyễn Văn Quý, Giám đốc kỹ thuật**

1. **Họ và tên: Nguyễn Văn Quý**
2. Sinh ngày: 07/10/1964
3. Chứng minh nhân dân số: 190318485 Ngày cấp: 06/11/2008  
Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.
4. Nơi thường trú: 107/6 Vạn Xuân, thành phố Huế, Thừa Thiên Huế.
5. Trình độ văn hóa: 12/12
6. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng;  
Cử nhân kinh tế, chuyên ngành quản trị kinh doanh
7. Quá trình công tác.



- Từ 2000-2006: Trưởng phòng Quản lý thi công Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ 2006-2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ 2011 -2016: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
  - Từ tháng 01/2018 đến nay: Giám đốc kỹ thuật
8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc kỹ thuật.

#### **g, Ông Lê Văn Tài, Giám đốc Tài chính**

**1. Họ và tên: Lê Văn Tài**

2. Sinh năm: 1957

3. Chứng minh nhân dân số: 190122863

Ngày cấp: 07/08/2006

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: 129 Trường Chinh, thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

7. Quá trình công tác:

- Từ 10/1981-1989: Phó phòng Kế hoạch Tài chính Công ty Xây lắp Bình Trị Thiên
- Từ 1989-12/2010: Kế toán trưởng Công ty Xây lắp T T Huế
- Từ 2011- 2016: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xây lắp TT Huế
- Từ 01/2018 đến nay: Giám đốc Tài chính.

8. Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Tài chính.

#### **h, Bà Lê Thị Khánh Vân, Kế toán trưởng**

**1. Họ và tên: Lê Thị Khánh Vân**

2. Sinh ngày: 27/04/1970

3. Chứng minh nhân dân số: 191152900

Ngày cấp: 12/12/2012

Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

4. Nơi thường trú: Số 190 đường Phan Chu Trinh, Phường Phước Vĩnh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

5. Trình độ văn hóa: 12/12

6. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Kế toán,

Cử nhân khoa học chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

7. Quá trình công tác:

- Từ 1997-2002: Kế toán chính XNXD Hạ tầng - Công ty SXVL Xây dựng Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/5/2002- 30/6/2003: Kế toán chính XNXL 11 - Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/7/2003- 31/12/2010: Kế toán Tổng hợp - Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 1/1/2011- 31/12/2016: Kế toán Tổng hợp - Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế

- Từ 1/1/2018 đến nay: Kế toán trưởng công ty.
8. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng.

### **2.3/ Thay đổi trong Ban điều hành:**

Không có.

### **2.3/ Thông tin về cán bộ và nhân viên Công ty:**

#### ***a/ Số lượng lao động***

Số lượng CBNV Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2020 là : **827 người**.

#### ***Phân theo thời hạn hợp đồng lao động***

- Không xác định thời hạn 96 người
- Có xác định thời hạn 731 người

Thu nhập bình quân năm 2020 của CBNV Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế đạt 9.850.000đ/người/tháng, so với năm 2019 tăng 2,4%.

#### ***b/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động***

##### ***Chính sách tuyển dụng, đào tạo***

Công ty luôn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung; xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn chú trọng thu hút những cá nhân có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác. Mỗi chức danh công việc đều được ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng bảng mô tả công việc cụ thể. Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đề cao và trân trọng sự đa dạng; không phân biệt thành phần, giới tính, vùng miền của nhân viên và người lao động.

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để khai thác và phát triển tiềm năng nhân sự. Mục tiêu đào tạo về nhân sự của Công ty là giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc.

***Chính sách lương:*** Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. Công ty đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương cho CBNV toàn Công ty. Hằng năm, Công ty điều chỉnh mức lương cơ sở theo các quy định của Nhà nước.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc.

***Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:*** Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT theo đúng quy định của pháp luật. Các chế độ bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động.

### **3. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN VÀ ĐẦU TƯ VỐN**

#### **3.1/ Các dự án đầu tư:**

Trong năm 2020 các dự án của công ty đang và chuẩn bị triển khai đều vướng các thủ tục nên ảnh hưởng khá lớn đến kế hoạch kinh doanh.



### **3.1.1/ Dự án Khu nhà ở Tam Thai**

- Quy mô thực hiện dự án: 10,9 ha

- Diện tích đất khai thác: 2,611 ha

Thực hiện:

- Giai đoạn 1: Đã hoàn thành.

- UBND tỉnh đã có quyết định giao cho Thanh tra nhà nước Tỉnh thanh tra toàn bộ dự án theo Quyết định số 554/QĐ-TTr ngày 31/8/2020 nhằm tháo gỡ các vướng mắc của dự án bao gồm 2 nhiệm vụ chính:

- Điều chỉnh/bổ sung chấp thuận đầu tư toàn dự án theo các quy định mới của Nhà nước.

- Giao đất cho nhà đầu tư phần đã đầu tư hoàn thành khi dự án được tiếp tục triển khai.

Hiện nay, Thanh tra nhà nước tỉnh đã hoàn thành công tác thanh tra toàn diện dự án, UBND Tỉnh đã tổ chức họp với các ban ngành nhằm xử lý các vướng mắc để dự án được tiếp tục thực hiện.

### **3.1.2/ Dự án Khu chung cư Đào Tấn**

Quy mô: 0,72ha.

- Hình thức thực hiện: đấu giá quyền sử dụng đất thực hiện dự án có điều kiện.

- UBND tỉnh đã có Quyết định số 249/QĐ-UBND ngày 26/01/2021 về điều chỉnh chức năng sử dụng của dự án từ khu nhà ở bao gồm liền kề và nhà chung cư thành nhà ở liền kề và biệt thự.

- UBND tỉnh đã giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh là đơn vị thực hiện việc kêu gọi đầu tư tại văn bản số 1330/UBND-XTĐT ngày 09/02/2021.

### **3.1.3/ Dự án Khu dân cư Khu vực 1, phường Thủy Dương, Thị xã Hương Thủy.**

**Đơn vị kêu gọi đầu tư:** Ban Quản lý dự án Khu vực thị xã Hương Thủy.

- Hình thức thực hiện: Đấu thầu dự án có sử dụng đất.

- Quy mô: 11,7ha

- Tình hình thực hiện:

- Dự án đã có Quyết định số 675/QĐ-UBND ngày 17/3/2020 việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ theo chỉ đạo của UBND Tỉnh, thay đổi quy mô tuyến đường Trung Nữ Vương thành đường vành đai, lộ giới từ 26,0m lên 36,0m.

- UBND Thị xã Hương Thủy đang triển khai các bước để đấu thầu dự án như: lập danh mục dự án kêu gọi đầu tư, phương án bồi thường giải phóng mặt bằng, cơ chế tài chính và xây dựng giá đất tối thiểu.

### **3.2/ Đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết**

Đến 31/12/2020, công ty đã thực hiện đầu tư vốn trực tiếp vào 06 công ty con với tổng đầu tư theo vốn gốc là 62,88 tỷ đồng và 04 công ty liên kết với tổng đầu tư theo vốn

gốc là 26,49 tỷ đồng, tổng giá trị đầu tư vào các công ty theo vốn gốc là 89,37 tỷ đồng. Nhìn chung, trong năm 2020 các công ty đã vượt qua được những khó khăn và hoạt động có hiệu quả.

**Bảng 3: KẾT QUẢ KINH DOANH CÁC CÔNG TY NĂM 2020**

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Tên đơn vị	Vốn điều lệ	Tỷ lệ góp vốn (%)	Kết quả hoạt động năm 2020	
				Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
<b>I Các công ty con</b>				<b>264.870</b>	<b>36.738</b>
1	Công ty TNHH một thành viên Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp	30.000	100	64.802	18.814
2	Công ty cổ phần Gạch Tuynen số 1	15.283	79,30	32.472	2.415
3	Công ty cổ phần Gạch Tuynen Huế	10.625	51,42	25.126	1.227
4	Công ty cổ phần Vật liệu xây dựng Lộc Điền	7.700	78,98	31.848	6.606
5	Công ty cổ phần chế biến Gỗ Thừa Thiên Huế	10.000	94,67	73.250	3.343
6	Công ty cổ phần Khai thác đá và Xây dựng Hương Bằng	6.000	53,00	17.638	4.409
7	Công ty TNHH Gạch Tuynen số 2 (Sở hữu gián tiếp qua Công ty CP Gạch Tuynen1)	25.000	50,50	19.734	(76)
<b>II Các công ty liên doanh, liên kết</b>				<b>1.137.685</b>	<b>102.082</b>
1	Công ty cổ phần Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế (*)	23.100	48,70	-	-
2	Công ty cổ phần Xây dựng và Đầu tư phát triển hạ tầng Thừa Thiên Huế	8.250	30,00	9.632	545
3	Công ty cổ phần Frit Huế	90.000	29,14	991.428	93.029
4	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế	18.000	48,00	136.625	8.508

(\*) Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế chưa phát hành BCTC 2020

Công ty đã ban hành các Quy định về quản trị đi kèm với chế độ giám sát; ban hành Quy chế người đại diện vốn của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế tại các công ty con, công ty liên kết.

Hội đồng quản trị cử người có năng lực, có kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp, làm người đại diện quản lý phần vốn góp. Phần lớn người đại diện của Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đều tham gia HĐQT, Ban Kiểm soát tại các công ty này. HĐQT Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn giám sát, theo dõi và có ý kiến chỉ đạo và phối hợp kịp thời nhằm góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty.



*Các công ty con:* Năm 2020, các công ty con và công ty liên kết kinh doanh có lãi, tổng lợi nhuận sau thuế đạt 36,73 tỷ đồng. Công ty TNHH MTV Đầu tư và phát triển hạ tầng Khu công nghiệp dẫn đầu với lợi nhuận sau thuế 18,8 tỷ đồng; nhóm các công ty khai thác đá có lợi nhuận tăng so với năm 2019, Công ty CP khai thác đá và xây dựng Hương Bằng đạt lợi nhuận sau thuế 4,4 tỷ đồng; Công ty CP VLXD Lộc Điền lãi sau thuế 6,6 tỷ đồng; các công ty gạch tuynen năm 2020 gặp khó khăn về nguyên liệu và thị trường xây dựng giảm sút, lợi nhuận giảm so với năm 2019, Công ty CP Gạch Tuynen số 1 đạt lợi nhuận sau thuế 2,4 tỷ đồng, Công ty CP Gạch Tuynen Huế đạt lợi nhuận sau thuế 1,22 tỷ đồng, Công ty TNHH gạch tuynen số 2 (công ty con sở hữu gián tiếp thông qua Công ty CP Gạch tuynen số 1) lỗ 76 triệu đồng.

Công ty CP chế biến gỗ nhờ đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm gỗ (bàn ghế ngoại thất) đạt doanh thu 73,25 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 3,34 tỷ đồng, là năm có kết quả kinh doanh tốt nhất trong vòng 10 năm.

*Các công ty liên kết thành viên:* Năm 2020 có 3 công ty kinh doanh có lãi, tổng lợi nhuận sau thuế đạt 102,08 tỷ đồng. Trong đó, Công ty CP Frit Huế đạt doanh thu 991,43 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 93,0 tỷ đồng; Công ty CP Bê tông và xây dựng Thừa Thiên Huế đạt lợi nhuận sau thuế 8,5 tỷ đồng, Công ty CP xây dựng và đầu tư phát triển hạ tầng có lợi nhuận sau thuế 545 triệu đồng.

Khỏi công ty liên kết có Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế hoạt động thua lỗ. (Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế chưa phát hành BCTC 2020)

#### 4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

##### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

*Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 và 2019*

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	% tăng/ giảm
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	731,77	759,05	27,27
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	470,17	456,01	-14,17
3	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	78,42	76,79	-1,64
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	3,04	2,39	-0,65
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	81,46	79,18	-2,29
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	71,65	72,25	0,61
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%			
	<b>Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu</b>				
	<b>Tình hình thanh khoản</b>				
8	Hệ số thanh toán ngắn hạn	-	1,85	1,93	0,08
9	Hệ số thanh toán nhanh	-	1,28	1,29	0,01
	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
10	Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	43,1	39,8	-3,3



11	Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (DER)	lần	0,76	0,66	-0,10
	<b>Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
12	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	3,1	2,6	-0,5
13	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	đồng	643	600,8	-41,7
	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
14	Hệ số lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	15,2	15,8	0,6
15	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA)	%	9,8	9,5	-0,3
16	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH (ROE)	%	17,2	15,8	-1,4
17	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trên doanh thu thuần	%	16,7	16,8	0,2
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	đồng	4.194	3.393	-801

### **Tình hình thanh khoản**

Tình thanh khoản của Công ty đang ở mức an toàn, cụ thể:

- Khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2020 là: 1,93 lần, tăng 8 điểm phần trăm so với năm 2019.
- Khả năng thanh toán nhanh của công ty là 1,29 thể hiện thanh khoản cao, nguồn tiền chủ động.

### **Cơ cấu tài sản, nguồn vốn**

Cơ cấu tài sản, nguồn vốn của công ty tương đối hợp lý, các khoản nợ phải trả trong tầm kiểm soát và giảm so với năm 2019.

Tổng tài sản (hợp nhất) của công ty đến 31/12/2020 là 759,049 tỷ đồng, so với năm 2019 tăng 27,27 tỷ đồng.

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động: Năm 2020 các chỉ số vòng quay hàng tồn kho, doanh thu thuần trên tổng tài sản phản ánh đúng hoạt động kinh doanh của Công ty trong tình hình dịch Covid-19, thấp hơn so với năm 2019.

### **Về hiệu quả kinh doanh**

Năm 2020, doanh thu giảm so với năm 2019 là 14,17 tỷ.

Hiệu quả hoạt động giảm so với năm 2019, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 1,64 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất năm 2020 đạt 79,18 tỷ đồng, giảm hơn 2,29 tỷ đồng so với năm 2019. Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất đạt 72,25 tỷ tăng 610 triệu so với 2019.

*Nguyên nhân:* do các hoạt động đầu tư tài chính, kinh doanh vật liệu xây dựng có hiệu quả. Đối với lĩnh vực xây lắp và bất động sản (cho thuê văn phòng) sụt giảm, chủ yếu do tác động của đại dịch Covid 19, doanh thu và lợi nhuận không đạt kế hoạch và thấp hơn năm 2019.



## 5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

### 5.1. CỔ PHẦN

Vốn điều lệ của công ty là 190,57 tỷ đồng. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 19.057.316 cổ phiếu. (Mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu)

#### **Trong đó:**

- ✓ Cổ phiếu phổ thông: 19.057.316 cổ phiếu
- ✓ Cổ phiếu ưu đãi: Không có.

Cổ phiếu của Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh. Mã cổ phiếu HUB

Giá giao dịch cổ phiếu HUB năm 2020:

Giá bán cao nhất: 29.900 đồng/cổ phiếu

Giá bán thấp nhất: 15.200 đồng/cổ phiếu

#### **Phân loại cổ phần theo tính chất chuyển nhượng**

- Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 19.057.316 cổ phần, tỷ lệ: 100 %
- Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: không, tỷ lệ: 0 %

### 5.2 CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Căn cứ Danh sách cổ đông ngày 26/3/2021 do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam phát hành, Công ty hiện có 671 cổ đông. Cơ cấu cổ đông như sau:

#### **Cơ cấu cổ đông phân theo hình thức sở hữu:**

Cổ đông	Số lượng Cổ đông	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông Nhà nước	-	-	0
2. Cổ đông là tổ chức (trong nước)	17	9.110.065	47,80
3. Cổ đông cá nhân (trong nước)	650	9.115.101	47,83
4. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài	4	832.150	4,37

#### **Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu và cổ đông đặc biệt**

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu	Sở hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông lớn sở hữu từ 5% vốn trở lên	6.860.700	36,00
2. Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5%	6.470.993	33,96
3. Cổ đông sở hữu dưới 1%	5.725.623	30,04

Cổ đông đặc biệt	Số hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Hội đồng quản trị	903.784	4,74
2. Ban Điều hành	585.819	3,07
3. Ban Kiểm soát	146.665	0,77
4. Kế toán trưởng	43.862	0,23

### 5.3 THAY ĐỔI VỀ VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Năm 2020, Công ty đã thực hiện các thủ tục phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với tỷ lệ 25%. Công ty đã phát hành 3.811.316 cổ phiếu thưởng cho cổ động hiện hữu, số cổ phiếu này đã được niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 12 năm 2020. Vốn điều lệ của công ty được điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu thưởng là 190,5 tỷ đồng, tương ứng 19.057.316 cổ phiếu.

### 5.4 GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Số lượng cổ phiếu quỹ: Không có

Giao dịch cổ phiếu quỹ năm 2020: Không có

## 6. BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

### 6.1 Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất của công ty trong năm 2020

- Cát :	11.420 m3
- Đá xây dựng:	5.050 m3
- Xi măng:	2.460 tấn
- Thép xây dựng:	603 tấn
- Gạch các loại:	905.000 viên

### 6.2 Tiêu thụ năng lượng

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp. Điện năng: khoảng 341.000KWh.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

c/ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có

### 6.3 Tiêu thụ nước

Thực hành tiết kiệm và bảo vệ nguồn nước sạch, Công ty luôn phấn đấu hạ mức tiêu thụ nước trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

a/ Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: khoản 12.000m<sup>2</sup>

Công ty và các dự án công trường xây dựng chỉ sử dụng nước cung cấp từ các công ty cấp nước ở địa phương, tuyệt đối không sử dụng nước ngầm.

b/ Tỷ lệ phân trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không



#### 6.4 Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường tại các công trường; xả thải đúng quy định, hạn chế tiếng ồn tại các công trình, dự án.

a/ Số lần bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có

b/ Tổng số tiền bị xử phạt do vi phạm các quy định về môi trường: Không có

#### 6.5 Chính sách liên quan đến người lao động

##### a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng CBNV Công ty CP Xây lắp TT Huế đến 31/12/2020 là : **827 người**.

Đơn vị: Người

Tiêu chí phân loại	31/12/2020	Tỷ lệ (%)
<b>Phân theo trình độ</b>		
– Đại học và trên ĐH	91	11,0
– Trình độ trung cấp và cao đẳng	29	3,5
– Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	707	85,5
<b>Phân theo đối tượng lao động</b>		
– Nhân viên gián tiếp	118	14,2
– Nhân viên trực tiếp	709	85,8
<b>Phân theo thời hạn hợp đồng lao động</b>		
– Không xác định thời hạn	96	11,6
– Có xác định thời hạn	731	88,4

(Nguồn: Phòng NSHC - Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế)

Thu nhập bình quân năm 2020 của CBNV Công ty CP xây lắp Thừa Thiên Huế (bao gồm nhân sự làm việc tại Văn phòng công ty, các Khối xây lắp trực thuộc và Chi nhánh Miền Nam) đạt 9.850.000đ/người/tháng, so với năm 2019 tăng 2,4%.

#### THU NHẬP BÌNH QUÂN CBCNV

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019 (Đồng)	Năm 2020 (Đồng)	So sánh 2020/ 2019
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	9.620.000	9.850.000	+2,42%

##### b/ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi đối với người lao động

Chính sách nhân sự



Yếu tố con người được xem là then chốt và được chú trọng phát triển, Công ty luôn trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung; xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế luôn chú trọng chiêu mộ, thu hút những cá nhân có năng lực, có tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, nhiệt tình và có tinh thần hợp tác. Nhân sự được tuyển dụng trên cơ sở đánh giá năng lực, kinh nghiệm và kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Mỗi chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng bảng mô tả công việc cụ thể và thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, sử dụng lao động.

Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế đề cao và trân trọng sự đa dạng, tạo môi trường làm việc công bằng, không phân biệt thành phần, giới tính, vùng miền của nhân viên và người lao động. Mọi thành viên trong Công ty đều có cơ hội thăng tiến nghề nghiệp, vị trí giống nhau, với các tiêu chuẩn rõ ràng. Nhằm mục đích là để cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài và cống hiến cho sự phát triển bền vững của đơn vị.

#### *Chính sách đào tạo*

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để khai thác và phát triển tiềm năng nhân sự. Mục tiêu đào tạo về nhân sự của Công ty là giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, chuẩn mực trong đạo đức, chuyên nghiệp trong phong cách làm việc và tâm huyết với công việc. Tìm hiểu nhu cầu đào tạo, lựa chọn phương pháp và mô hình đào tạo phù hợp với đặc điểm hoạt động của Công ty. Theo đó, hằng năm Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ góp phần tăng chất lượng nguồn nhân lực của Công ty.

Đối với công nhân kỹ thuật, Công ty gửi đi học tại các cơ sở dạy nghề để đào tạo tay nghề, nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân.

*Chính sách lương:* Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người.

Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã xây dựng và áp dụng thang bảng lương mới cho CBNV toàn Công ty theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ. Hằng năm, Công ty điều chỉnh mức lương cơ sở theo các quy định của Nhà nước.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc.

*Chính sách thưởng:* Nhằm khuyến khích động viên cán bộ công nhân viên trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.

Công ty đã thực hiện giao kế hoạch kinh doanh cho các Khối xây lắp, Chi nhánh theo các chỉ tiêu BSC (Thẻ điểm cân bằng). Trong đó, ngoài các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận, tài chính, các đơn vị phải thực hiện các chỉ tiêu: đảm bảo an toàn lao động, đào tạo và phát triển... Từ đó, làm cho đội ngũ cán bộ kỹ thuật và người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài với Công ty.



*Bảo hiểm và phúc lợi:* Công ty thực hiện đầy đủ chế độ BHXH, BHYT theo đúng quy định. Các chế độ bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Hằng năm, Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho tất cả cán bộ công nhân viên. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể.

Trong năm 2020 tại các đơn vị trong Công ty không xảy ra tai nạn lao động.

Bên cạnh đó, Công ty còn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động và hướng đến xây dựng một tập thể lao động đoàn kết, gắn bó, góp phần tạo nên bản sắc Công ty.

### **6.6 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Công ty tích cực tham gia các hoạt động vì xã hội, vận động cán bộ, nhân viên và người lao động tham gia Ngày Chủ nhật Xanh do UBND tỉnh Thừa Thiên Huế phát động, Chương trình hành động xây dựng thành phố XANH-SẠCH-SÁNG, tham gia “Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn”. Ngoài ra, Công ty tham gia các hoạt động: ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo, quỹ khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt...

Tại các địa phương nơi có dự án thi công; Công ty tham gia hỗ trợ và tặng quà cho các hộ nghèo có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ, đóng góp chi phí xây dựng hạ tầng nông thôn mới.

## **III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Dịch bệnh Covid 19 đã tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống, kinh tế - xã hội trên toàn thế giới, với những thiệt hại to lớn về sức khỏe, sinh mạng, làm suy giảm nghiêm trọng các hoạt động kinh tế, thương mại, đầu tư trên thế giới.

Bên cạnh đó, bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, cuộc chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung quốc đã tác động tiêu cực đến kinh tế toàn cầu.

Kinh tế Việt Nam, trong diễn biến tình hình nói trên, đã giảm sút mạnh. Năm 2020, dưới sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Chính phủ cùng sự nỗ lực của các cấp, các ngành, ý thức tự giác của người dân. Việt Nam nằm trong số ít các quốc gia đã thành công trong việc kiểm soát đại dịch, GDP đạt mức tăng 2,91% so với năm 2019. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, chỉ số lạm phát CPI của năm 2020 là 3,23%, tích lũy tài sản tăng 4,12% so với năm 2019. Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa xác lập kỷ lục với 543,9 tỷ USD.

Nhận định, môi trường kinh doanh có rất nhiều khó khăn từ các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế, áp lực cạnh tranh gay gắt, Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành đã xây dựng các mục tiêu, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện bằng nhiều giải pháp để từng bước tháo gỡ khó khăn, linh động điều chỉnh hoạt động kinh doanh phù hợp với từng thời kỳ với



mục tiêu cao nhất là “**Duy trì sự ổn định và phát triển bền vững**”. Tình hình tài chính của công ty lành mạnh đáp ứng đầy đủ các yêu cầu cho sản xuất kinh doanh, dự phòng các khoản rủi ro và đảm bảo phát triển ổn định trong các năm sau.

### **3.1. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**

#### *a) Hoạt động thi công xây lắp:*

Trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng, nguồn vốn ngân sách dành cho đầu tư phát triển tại địa phương ngày càng thu hẹp làm cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thi công xây dựng gặp nhiều khó khăn. Đầu tư ngoài ngân sách chịu sự cạnh tranh rất lớn do có quá nhiều đơn vị tham gia vào thị trường thi công xây lắp và trong phân khúc này cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là rủi ro trong việc thu hồi vốn khi tham gia đấu thầu thi công các công trình.

Mặc dù các Khối xây lắp và Chi nhánh đã rất cố gắng trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc. Tuy nhiên kết quả thực hiện trong năm doanh thu vẫn đang còn thấp doanh thu các công trình tại thị trường miền Nam tuy có tăng nhưng không đạt được như kỳ vọng, hoạt động kinh doanh vẫn chưa có hiệu quả. Năm 2020 doanh thu hoạt động xây lắp không đạt theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông, doanh thu thấp và biên lợi nhuận nhỏ, chưa xứng tầm với một doanh nghiệp có bề dày hoạt động xây dựng

#### *b) Hoạt động đầu tư các dự án:*

Các dự án bất động sản của Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai nhưng tiến độ thực hiện không đạt so với kế hoạch do vướng thủ tục, phải điều chỉnh theo các quy định mới của Nhà nước liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản và chủ trương chung của tỉnh Thừa Thiên Huế. Mặc dù Ban điều hành đã nỗ lực làm việc với UBND tỉnh, các sở chuyên ngành có liên quan để tháo gỡ nhưng tiến độ giải quyết chậm liên quan đến các thủ tục giao đất, thu tiền sử dụng đất và đền bù giải phóng mặt bằng. Một số chủ trương lớn trong hoạt động kinh doanh bất động sản đã đặt ra nhưng chưa thể thực hiện được.

#### *c) Hoạt động cho thuê Văn phòng:*

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19, một số khách hàng đã trả lại mặt bằng, nhiều khách hàng gặp khó khăn trong hoạt động kinh doanh nên công ty phải đồng ý giảm từ 10%-50% tiền thuê văn phòng làm việc tùy theo tình hình thực tế của mỗi đơn vị,... do đó doanh thu hoạt động cho thuê Văn phòng của Công ty bị giảm nhiều trong năm 2020.

#### *d) Hoạt động đầu tư vốn tại các Công ty con, Công ty liên kết:*

Đến ngày 31/12/2020, công ty đã thực hiện đầu tư vốn trực tiếp vào 06 công ty con với tổng đầu tư theo vốn gốc là 62,88 tỷ đồng và 04 công ty liên kết với tổng đầu tư theo vốn gốc là 26,49 tỷ đồng, tổng giá trị đầu tư vào các công ty theo vốn gốc là 89,37 tỷ đồng.

So với năm 2019, bên cạnh một số đơn vị hoạt động ngày càng hiệu quả thì hiệu quả kinh doanh tại một số đơn vị có chiều hướng giảm sút do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tình hình thiên tai bão lụt trong quý 3/2020 nên gặp rất nhiều khó khăn.

#### *đ) Kết quả thực hiện năm 2020 như sau:*



**i) Kết quả thực hiện tại Công ty CP Xây lắp** (theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC Việt Nam):

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ TH so với KH
1	Doanh thu	Tỷ đồng	500	199,097	39,8%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	35	33,67	96,2%

**ii) Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tại Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế** (theo Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty PwC Việt Nam):

Đvt: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	TH 2020 so với KH 2020	TH 2020 so với TH 2019
1	Doanh thu hợp nhất	470,18	650	456,01	70,2%	97%
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	71,65	60	72,25	120,4%	100,8%
3	Cổ tức tại công ty mẹ	15%	10%	10%/VĐL đã tăng	100%	
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	4.194		3.393		80,9%

### 3.2 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

#### Tài sản và biến động tài sản

Tổng tài sản của công ty đến ngày 31/12/2020 là 759,05 tỷ đồng, so với cuối năm 2019 tăng 27,27 tỷ. Trong tổng tài sản gồm có:

- ✓ Tài sản ngắn hạn: 425,33 tỷ đồng, tỷ trọng 56,03 %
- ✓ Tài sản dài hạn: 333,71 tỷ đồng, tỷ trọng 43,97%
- ✓ Tổng nguồn vốn: 759,05 tỷ đồng, trong đó vốn chủ sở hữu là 457,13 tỷ đồng, so với năm 2019 tăng 40,85 tỷ tương ứng tăng 9,8%.

#### Tình hình nợ phải trả

Công ty kiểm soát chặt chẽ và quản lý chủ động đối với các khoản nợ (bao gồm nợ ngắn hạn và nợ dài hạn). Năm 2020, tổng nợ phải trả là 301,91 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 39,77% tổng nguồn vốn, giảm 3,3 điểm phần trăm so với năm 2019

Các khoản nợ vay ngắn hạn và vay dài hạn đều được thanh toán theo đúng hợp đồng, công ty không có phát sinh nợ xấu, nợ quá hạn.



### **3.3 CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH.**

#### **3.3.1 Thay đổi về tổ chức quản lý**

Mô hình tổ chức hoạt động của Công ty trong nhiều năm trước đây được áp dụng là mô hình *quản lý trực tuyến – chức năng*. Mô hình này đã bộc lộ nhiều bất cập thể hiện rõ qua bộ máy quản lý công kênh, năng lực quản trị, điều hành kém, chi phí lớn, không hiệu quả và không phù hợp với xu thế phát triển.

Từ đầu năm 2018, Công ty đã thực hiện Đề án tái cơ cấu, thay đổi mô hình quản trị từ quản lý trực tuyến – chức năng sang hình thức quản lý phân quyền theo lĩnh vực/địa bàn hoạt động. Trong năm 2020, Công ty tiếp tục tiếp tục hoàn chỉnh bộ máy theo mô hình quản trị mới.

Tổ chức quản trị theo mô hình mới thể hiện những ưu điểm:

- Phân quyền tối đa cho các chức danh quản lý (Giám đốc Khối/Chi nhánh/Bộ phận) để nâng cao tính chủ động trong công tác điều hành và gắn trách nhiệm cá nhân vào hiệu quả hoạt động lĩnh vực/địa bàn được phân công phụ trách, từ đó tạo động lực để thúc đẩy cho sự phát triển của toàn hệ thống.

- Tinh giảm nhân sự tại Văn phòng công ty và tại các đơn vị trực thuộc.

#### **3.3.2 Thực hiện giao chỉ tiêu cho chỉ huy trưởng công trình:**

Công ty đã ban hành Quy định về giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường. Theo đó, sau khi có kết quả trúng thầu và ký hợp đồng với chủ đầu tư, Giám đốc Khối/Chi nhánh thay mặt Tổng Giám đốc giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trình, bao gồm: giao kế hoạch tiến độ thi công, kế hoạch chi phí thi công, kế hoạch lợi nhuận.

Các chỉ tiêu kế hoạch giao cho Chỉ huy trưởng công trường được lập theo phương pháp thẻ điểm cân bằng (BSC).

Trên cơ sở kế hoạch và các chỉ tiêu được giao, Chỉ huy trưởng chủ động xây dựng kế hoạch tiến độ, nguồn cung cấp nguyên vật liệu và bố trí nhân lực thi công.

Việc ban hành Quy định giao chỉ tiêu kế hoạch cho Chỉ huy trưởng công trường tạo điều kiện tạo điều kiện nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính chủ động của các ban chỉ huy công trường.

#### **3.3.2 Chính sách tiền lương:**

Sau khi thực hiện Đề án tái cơ cấu, công ty đã nghiên cứu và xây dựng hệ thống thang bảng lương mới, phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của công ty và ban hành áp dụng cho CBNV toàn Công ty từ đầu năm 2017 và liên tục cập nhật, điều chỉnh từ ba (3) năm nay

Công ty cũng thực hiện chính sách khen thưởng hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thông qua giao kế hoạch theo phương pháp thẻ điểm cân bằng (BSC) cho các khối xây lắp, kinh doanh bất động sản, Chi nhánh Miền Nam và toàn Công ty.

### **3.5. Giải trình của ban giám đốc với ý kiến của kiểm toán (không có)**

### **3.6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**



### *a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường*

Hoạt động xây dựng của Công ty liên quan có ảnh hưởng đến cảnh quan và môi trường trong khu vực. Công ty đặc biệt quan tâm đến việc bảo vệ môi trường tại các công trình xây dựng, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thường xuyên giáo dục ý thức chấp hành các qui định về vệ sinh, bảo vệ môi trường cho cán bộ, nhân viên, công nhân thông qua các cuộc họp, hoạt động sinh hoạt, lao động hàng ngày.

Tại các công trường xây dựng đều thực hiện biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nơi thi công và khu vực lân cận: che chắn, chống bụi, khói, chống tiếng ồn; bố trí giờ giấc thi công hợp lý cho từng công tác, nhất là các công tác dễ gây ồn, gây ô nhiễm; sử dụng máy móc thiết bị phù hợp, tuân theo các quy định của Nhà nước về chỉ số tiếng ồn, bụi, khói... Xây dựng nhà vệ sinh tại công trường.

Ban chỉ huy công trường tổ chức nhóm lao động phục vụ cho công tác vệ sinh môi trường. Bộ phận này sẽ trực tiếp thực hiện các công việc như quét dọn vệ sinh công trường và khu vực lân cận, tưới nước chống bụi, thu gom rác thải trong thi công...

Công ty nghiêm túc tuân thủ pháp luật về môi trường, sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường. Không sử dụng nước ngầm. Hạn chế đến mức thấp nhất việc ảnh hưởng đến cuộc sống và an toàn của dân cư xung quanh do quá trình tổ chức thi công trình gây ra.

*(Các chỉ tiêu về sử dụng nguyên vật liệu, điện, nước đã trình bày ở phần II, mục 6)*

Năm 2020, Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế không bị các cơ quan bảo vệ môi trường nhắc nhở hoặc xử phạt.

### *b. Đánh giá liên quan đến người lao động.*

Tại Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế nhân tố con người đặc biệt được chú trọng. Công ty trân trọng sự đóng góp của tất cả mọi người vào thành công chung, xây dựng môi trường làm việc công bằng, chuyên nghiệp và thân thiện. Mỗi chức danh công việc đều có tiêu chí, tiêu chuẩn riêng; xây dựng bảng mô tả công việc cụ thể và thực hiện đúng quy trình tuyển dụng, sử dụng lao động.

Công ty luôn coi trọng công tác đào tạo để phát triển tiềm năng nhân sự. Hằng năm Công ty tạo điều kiện cho cán bộ nhân viên có cơ hội nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ góp phần tăng chất lượng nguồn nhân lực của Công ty. Đối với công nhân kỹ thuật, Công ty gửi đi học tại các cơ sở dạy nghề để đào tạo tay nghề, nâng bậc thợ kỹ thuật cho công nhân.

Công ty bảo đảm thực hiện đầy đủ các chế độ theo quy định của pháp luật về lao động nhằm đảm bảo quyền lợi và phúc lợi cho toàn thể cán bộ nhân viên yên tâm làm việc. Các chế độ chế độ BHXH, BHYT, bảo hiểm thân thể, bảo hiểm tai nạn đều được đảm bảo. Công ty luôn quan tâm đến việc cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, nhân viên và người lao động. Thực hiện nghiêm túc các nội dung trong Thỏa ước lao động tập thể.

Việc áp dụng chính sách tiền lương/tiền thưởng mới gắn với trách nhiệm và hiệu quả công việc của từng chức danh quản lý, từng bộ phận đã tạo động lực thúc đẩy cho sự phát triển của từng khối và toàn công ty; hướng đến mục đích là để cán bộ nhân viên gắn bó lâu dài và cống hiến cho sự phát triển bền vững của đơn vị.



### *c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương*

Các hoạt động xã hội, vì cộng đồng ở địa phương nơi Công ty đóng trụ sở chính cũng như tại các địa phương nơi có dự án thi công luôn được quan tâm.

Công ty đã tổ chức thăm hỏi và tặng quà Tết cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, ủng hộ quỹ cho trẻ em nghèo, đóng góp Quỹ khuyến học tỉnh Thừa Thiên Huế, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt, tài trợ cho các Hội nghề nghiệp. Vận động cán bộ, nhân viên và người lao động tham gia Ngày Chủ nhật Xanh, Chương trình hành động xây dựng thành phố XANH-SẠCH-SÁNG..

Các hoạt động trên thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội, đối với cộng đồng địa phương; góp phần động viên những hoàn cảnh khó khăn, khích lệ lối sống nhân văn, giàu tình thương và có tinh thần trách nhiệm.

Bên cạnh đó, Công ty còn tham gia hưởng ứng các hoạt động văn hóa, thể thao do Ngành Xây dựng tỉnh Thừa Thiên Huế, Khối doanh nghiệp tổ chức, tham gia các hoạt động thể thao với các đơn vị bạn, tạo môi trường để các đơn vị giao lưu, đoàn kết hợp tác với nhau.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **1. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Năm 2020, hoạt động xây dựng tại Thừa Thiên Huế và các tỉnh khu vực Trung bộ có nhiều khó khăn. Đầu tư công trên địa bàn Thừa Thiên Huế ngày càng giảm, hoạt động đấu thầu công trình có sự cạnh tranh gay gắt. Mặc dù đã cố gắng tìm các giải pháp trong công tác thị trường, tiết kiệm chi phí để có giá cạnh tranh trong việc đấu thầu các công trình, tìm kiếm các công trình ngoài địa bàn..., tuy nhiên kết quả vẫn không đạt được so với kế hoạch đối với các chỉ tiêu doanh thu và doanh số ký kết hợp đồng trong hoạt động thầu xây lắp.

Hoạt động kinh doanh bất động sản cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid -19, một số khách hàng đã tạm ngưng hoạt động và trả lại mặt bằng thuê; Công ty phải hỗ trợ giảm giá cho thuê từ 10% - 50% tiền thuê văn phòng tùy theo tình hình thực tế của mỗi đơn vị, doanh thu hoạt động cho thuê Văn phòng của Công ty bị giảm nhiều. Bên cạnh đó, các dự án phát triển bất động sản của Công ty cũng gặp nhiều khó khăn do chính sách nhà nước thay đổi, sự chậm trễ trong việc giải quyết các vướng mắc cho doanh nghiệp liên quan đến công tác đền bù giải phóng mặt bằng, giải quyết các thủ tục phát sinh, làm cho các dự án bất động sản dự kiến triển khai trong năm 2020 bị chậm trễ.

Công ty thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo vệ môi trường; sử dụng vật liệu xây dựng thân thiện với môi trường; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục cán bộ, nhân viên, công nhân về bảo vệ môi trường. Thực hiện các biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nơi thi công và khu vực lân cận.



Công ty thường xuyên tham gia hoạt động xã hội, các khoản đóng góp, tài trợ vì cộng đồng ở địa phương, thể hiện trách nhiệm của doanh nghiệp đối với xã hội và cộng đồng địa phương.

Nhìn chung, về cơ bản công ty đã hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, thực hiện cơ bản các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội cổ đông.

## **2. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH**

Hội đồng quản trị công ty có 5 thành viên, trong đó có 04 thành viên không điều hành. Hội đồng quản trị đánh giá:

- Ban điều hành đã triển khai đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT;

- Ban điều hành đã chủ động đề xuất các kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính, các dự án lớn và giải pháp tổ chức thực hiện; Lập phương án tổ chức, sắp xếp nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động của công ty trình Hội đồng quản trị phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Kịp thời báo cáo diễn biến tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính và đầu tư; chủ động, linh hoạt trong quá trình điều hành phù hợp với thực tế từng giai đoạn kinh doanh. Đối với những vấn đề vướng mắc, vượt thẩm quyền Ban điều hành đều xin ý kiến HĐQT trước khi quyết định thực hiện.

Có sự phối hợp tốt giữa các phòng/bộ phận của công ty với các Khối/Chi nhánh trong công tác điều hành. Các Khối đã có sự nỗ lực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc để phân đầu đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch được giao, tuy nhiên kết quả thực hiện vẫn chưa đạt theo yêu cầu.

- Chi trả cổ tức năm 2019 và phát hành cổ phiếu thưởng tăng vốn điều lệ:

Công ty đã hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền là 15%, và thực hiện xong các thủ tục để phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, tỷ lệ 25%. Theo đó, công ty đã phát hành 3.811.316 cổ phiếu thưởng cho cổ động hiện hữu, số cổ phiếu này đã hoàn thành lưu ký và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh từ tháng 12 năm 2020.

Vốn điều lệ của công ty được điều chỉnh sau khi phát hành cổ phiếu là 190,5 tỷ đồng.

Nhìn chung mọi hoạt động của Công ty, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng giám đốc và Ban Giám đốc thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các Quyết định của Hội đồng quản trị.

## **3. KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG 5 NĂM 2021-2025**

### **a. Định hướng**

Tình hình dịch bệnh Covid 19 vẫn diễn biến phức tạp và đang tác động tiêu cực đến toàn bộ đời sống kinh tế - xã hội thế giới, ảnh hưởng sâu sắc đến mọi ngành, mọi lĩnh vực và hầu hết các quốc gia trên thế giới.

Kinh tế Việt Nam phải thực hiện những điều chỉnh để thích nghi trong “trạng thái bình thường mới”.

Định hướng của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế là:



1. Tiếp tục tái cơ cấu hoạt động đầu tư vốn vào các công ty con, công ty liên kết. quản lý tốt và có hiệu quả vốn của công ty đầu tư vào các đơn vị thành viên.
2. Nghiên cứu thị trường và sản phẩm để đa dạng hóa trong hoạt động đầu tư các dự án bất động sản. tăng cường hợp tác với các công ty mạnh, có thương hiệu trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản để đầu tư các dự án có quy mô lớn, trong đó ưu tiên các đối tác là cổ đông của công ty.
3. Tập trung công tác hoàn thiện các thủ tục để triển khai mới/tiếp tục đầu tư các dự án chuyển tiếp theo kế hoạch của công ty.
4. Thực hiện cổ phần hóa hoạt động thi công xây lắp trên cơ sở các khối/chi nhánh và các phòng/bộ phận có liên quan. mở rộng địa bàn kinh doanh nhất là địa bàn các tỉnh phía nam.
5. Chuyển đổi công ty mẹ thành CÔNG TY "HOLDING" khi đủ điều kiện.
6. Tăng cường đầu tư nguồn nhân lực trong đó ưu tiên nguồn nhân lực là cán bộ lãnh đạo cấp cao để bổ sung cho công ty và các đơn vị thành viên.
7. Xây dựng công ty vững mạnh thông qua chính sách đối với người lao động: ổn định việc làm, nâng cao chất lượng cuộc sống, củng cố tinh thần đoàn kết, tinh thần xây dựng và sáng tạo.
8. Xây dựng hình ảnh và thương hiệu công ty

**b. Kế hoạch kinh doanh 5 năm 2021-2025**

*i) Kế hoạch tăng vốn điều lệ*

Đơn vị: Tỷ đồng

Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
190,57	250	250	300	≥300

*ii) Kế hoạch kinh doanh tại công ty mẹ*

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1./ Doanh thu	350	450	600	800	1.000
2./ Lợi nhuận sau thuế	35	40	50	60	75
3./ Cổ tức	10%	10%	15%	15%	15%

*iii) Kế hoạch kinh doanh hợp nhất*

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1./ Doanh thu	550	650	800	1.000	1.200
2./ Lợi nhuận sau thuế	60	65	75	90	100
3./ Cổ tức	10%	10%	15%	15%	15%



### c. Các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2021

Từ định hướng và kế hoạch 5 năm 2021-2025, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020
1	Doanh thu riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	350
2	Lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ	Tỷ đồng	35
3	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	550
4	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tỷ đồng	60
5	Cổ tức	%	10

## V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 5.1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Hội đồng quản trị của Công ty hiện tại có năm (05) người. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Họ và Tên	Chức vụ	Sở hữu cổ phần	Tỷ lệ %
1. Ông Lê Quý Định	Chủ tịch	481.511	2,53
2. Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên	259.726	1,36
3. Ông Lê Tấn Phước	Thành viên	-	0
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	-	0
5. Ông Lê Văn Hậu	Thành viên	162.547	0,85

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### a) Ông Lê Quý Định, Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Lê Quý Định

Sinh năm: 1967

Chứng minh nhân dân số: 190966375. Ngày cấp: 04/05/2008. Nơi cấp: CA Thừa Thiên Huế.

Nơi thường trú: 132 Nhật Lệ, phường Thuận Lộc, Huế.

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác.

- Từ 12/2000-6/2002: Trưởng Phòng Kế hoạch Tiếp thị thuộc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 7/2002-6/2004: Phó Tổng Giám đốc Công ty xây lắp Thừa Thiên Huế

- Từ 7/2004 – 2010: Tổng Giám đốc Công ty Xây lắp Thừa Thiên Huế
- Từ 2011 – 2016: Tổng Giám đốc công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế.
- Từ 6/2016 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGD công ty.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty.

Chức vụ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH 1 TV Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu Công nghiệp.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kinh doanh nhà Thừa Thiên Huế.
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 481.511 cổ phiếu ( tỷ lệ 2,53%)
- Số cổ phần đại diện: Không.

#### **b) Ông Đoàn Hữu Thuận: Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Đoàn Hữu Thuận

Sinh năm: 1957. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 273411662, Cấp ngày 24/11/2010, Nơi cấp: Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty CP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 259.726 cổ phiếu (tỷ lệ 1,36%)
- Số cổ phần đại diện: 756.250 cổ phiếu (tỷ lệ 3,97%, đại diện Công ty CP Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu).

#### **c) Ông Lê Tấn Phước: Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Lê Tấn Phước

Sinh ngày: 29/08/1965. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 023650076, Ngày cấp: 08/11/2014, Nơi cấp: Công an TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kỹ nghệ Lạnh (Searefico);
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico;
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Kỹ Nghệ lạnh Á Châu (ARICO);
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Cơ Điện Lạnh SEAREE;
- Thành viên HĐQT Công ty CP GREENPAN.



- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và công nghệ nước Quốc tế.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
  - Số cổ phần đại diện (Searefico): 2.744.280 cổ phiếu (18% số cổ phần của HCC)

**d) Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thành viên HĐQT**

Sinh ngày: 15/11/1973. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 025479626, Ngày cấp: 25/08/2011, Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Tổng Giám đốc Công ty CP Kỹ Nghệ Lạnh (Searefico).
- Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ Nghệ lạnh Á Châu (ARICO);
- Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ Điện Lạnh SEAREE.
- Thành viên HĐQT Công ty CP Kỹ thuật và Xây dựng Searefico.
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Đầu tư và Công nghệ nước Quốc tế.
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Frit Huế;
- Thành viên HĐQT Công ty CP Chế biến gỗ Thừa Thiên Huế.
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện (Searefico): 2.744.280 cổ phiếu (18% số cổ phần của HCC)

**e) Ông Lê Văn Hậu: Thành viên HĐQT**

Họ và tên: Lê Văn Hậu

Sinh ngày: 25/03/1963. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

Chứng minh nhân dân số: 190604726, Ngày cấp: 15/03/2011, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT.

Chức vụ tại tổ chức khác: Không.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 162.547 cổ phiếu (tỷ lệ 0,85%).
- Số cổ phần đại diện: Không.

**5.2. Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có**

### 5.3. Hoạt động của HĐQT

#### 1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Quý Định	Chủ tịch	8	100%	
2	Ông Đoàn Hữu Thuận	Thành viên	8	100%	
3	Ông Lê Tấn Phước	Thành viên	8	100%	
4	Ông Lê Văn Hậu	Thành viên	8	100%	
5	Bà Nguyễn Thị Thanh Hương	Thành viên	8	100%	

**2. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:** Trong năm 2020, HĐQT đã ban hành 08 Nghị quyết và các Quyết định phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Bên cạnh việc họp định kỳ, HĐQT đã có những trao đổi qua thư điện tử, điện thoại để lấy ý kiến của các thành viên trong HĐQT làm cơ sở quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền.

(Xem trang sau)

**3. Chuẩn bị các thủ tục và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thành công.**

#### **4. Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các đơn vị thành viên:**

Để chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên tại các Công ty con, công ty liên kết và định hướng hoạt động trong năm 2020, HĐQT đã tổ chức họp với các đại diện vốn của công ty tại từng đơn vị để đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2019 và định hướng kế hoạch hoạt động SXKD trong năm 2020; thảo luận các vấn đề tồn tại trong quá trình hoạt động kinh doanh tại mỗi đơn vị, bàn các giải pháp để khắc phục các tồn tại và những định hướng cho từng đơn vị trên quan điểm phối hợp, chỉ đạo và định hướng của Công ty mẹ đối với các công ty con hoặc tham gia góp ý trong định hướng hoạt động tại các công ty liên kết để hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả hơn.

Trực tiếp tham dự và tham gia ý kiến trong vai trò cổ đông chi phối/cổ đông lớn theo luật Doanh nghiệp tại Đại hội đồng cổ đông của các công ty con, công ty liên kết.



Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
<b>I</b>	<b>Nghị quyết:</b>		
01	01/NQ-XL-HĐQT	28/02/2020	Về việc chấp thuận cho công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế (HCC) ký hợp đồng mua các loại hàng hóa do các công ty con, công ty liên kết của HCC sản xuất nhằm phục vụ nhu cầu kinh doanh năm 2020
02	02/NQ-XL-HĐQT	02/3/2020	Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
03	03/NQ-XL-HĐQT	14/4/2020	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
04	04/NQ-XL-HĐQT	26/5/2020	Thông nhất thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
05	05/NQ-XL-HĐQT	30/6/2020	Về nội dung cuộc họp HĐQT ngày 23/6/2020, gồm có: 1. Thông qua các nội dung tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. 2. Phê duyệt các chỉ tiêu kế hoạch BSC năm 2020 của công ty. 3. Thông qua nội dung Công văn của HĐQT trả lời đại diện vốn HCC tại công ty CP Frit Huế. 4. Phân công điều hành ĐHĐCĐ thường niên năm 2020. 5. Đối với Đơn đề nghị miễn nhiệm một trong hai chức danh đang được phân công thực hiện của ông Lê Quý Định: - Căn cứ Khoản 2, Điều 2 - Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng có hiệu lực kể từ ngày 01/8/2020 thì Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng. Tuy nhiên, do chưa có nhân sự thay thế vị trí chức danh Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc nên Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tiếp tục phê chuẩn Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc trong năm tài chính 2020.
06	06/NQ-XL-HĐQT	15/9/2020	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Huế
07	07/NQ-XL-HĐQT	01/10/2020	Về nội dung cuộc họp HĐQT ngày 01/10/2020, gồm có: 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT và Ban điều hành về kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2020. 2. Thống nhất chủ trương chuyển đổi hoạt động xây lắp thành công ty cổ phần và HCC trở thành công ty Holding. 3. Thống nhất chuẩn bị nhân sự Thành viên HĐQT độc lập và thành lập Ban kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật. 4. Thống nhất thoái hết vốn tại công ty CP Kinh doanh Nhà TT.Huế, công ty CP Xây dựng và Đầu tư Phát triển Hạ tầng TT.Huế. Xem xét đề thoái vốn tại các công ty mà HCC có đầu tư nếu đơn vị đó không có khả năng chuyển đổi công nghệ hoặc thay đổi sản phẩm để phù hợp với nhu cầu của thị trường, hiệu quả hoạt động không cao và không có chiều hướng phát triển về



			dài hạn. 5. Các thành viên HĐQT tìm kiếm nhân sự cấp cao (Tổng Giám đốc, Giám đốc các công ty dự kiến thành lập mới) đáp ứng yêu cầu để công ty tuyển dụng. 6. Thực hiện các thủ tục để phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của công ty cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 25%, theo đó cổ đông sở hữu 04 cổ phần được nhận thưởng 01 cổ phần.
	08/NQ-XL-HĐQT	27/11/2020	Điều chỉnh Vốn điều lệ tại Khoản 2 Điều 11 của Điều lệ công ty.
<b>II</b>	<b>Quyết định:</b>		
01	01/QĐ-XL-HĐQT	05/3/2020	Phê duyệt kết quả đánh giá các chỉ tiêu thực hiện SXKD năm 2019 của toàn công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế
02	02/QĐ-XL-HĐQT	28/4/2020	Thay đổi người đại diện phần vốn của HCC tại công ty CP Gạch Tuynen Huế
03	03/QĐ-XL-HĐQT	04/5/2020	Phê duyệt Báo cáo tài chính và phân phối lợi nhuận năm 2019 của công ty TNHH MTV Đầu tư & Phát triển Hạ tầng KCN
04	04/QĐ-XL-HĐQT	20/5/2020	Điều chỉnh người đại diện phần vốn HCC tại Công ty CP Khai thác Đá và XD Hường Bằng
05	05/QĐ-XL-HĐQT	25/5/2020	Điều chỉnh người đại diện phần vốn HCC tại Công ty CP Bê tông và Xây dựng Thừa Thiên Huế
06	06/QĐ-XL-HĐQT	30/6/2020	Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2020 cho toàn công ty
07	07/QĐ-XL-HĐQT	06/7/2020	Chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế cho năm tài chính 2020
	08/QĐ-XL-HĐQT	17/8/2020	Tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
	09/QĐ-XL-HĐQT	22/9/2020	Bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ công ty TNHH MTV Đầu tư và Phát triển Hạ tầng KCN
	10/QĐ-XL-HĐQT	05/10/2020	Thường Ban điều hành Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế năm 2019 theo Nghị quyết số 01/2020/NQ-XL-ĐHCĐ ngày 24/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông.

#### **4. Công tác giám sát hoạt động của Ban điều hành:**

Nhìn chung mọi hoạt động của Công ty, công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc và Ban Giám đốc thực hiện đúng theo Điều lệ Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các Quyết định của Hội đồng quản trị.

Sự phối hợp giữa các phòng/bộ phận của công ty với các Khối sản xuất trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo các quy định đã được ban hành. Các Khối đã có sự nỗ lực trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc để phấn đấu đạt doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch được giao, tuy nhiên kết quả thực hiện vẫn chưa đạt theo yêu cầu.

Ban điều hành cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, mở rộng thị trường, tăng cường công tác thu hồi nợ và quản lý chi phí tại Khối để có hiệu quả hơn.



### 5. Việc chỉ đạo giám sát hoạt động kinh doanh tại các công ty con và công ty liên kết:

Nhìn chung trong năm 2020, HĐQT, Ban điều hành và đa số các thành viên được cử làm đại diện vốn của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết đã có nhiều cố gắng và ý thức trách nhiệm trong việc thay mặt công ty để thực hiện quyền, nghĩa vụ của cổ đông lớn tại các đơn vị mà HCC có đầu tư vốn; tham gia công tác hoạch định kinh doanh, theo dõi giám sát tình hình tài chính, đồng thời tham gia tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của các đơn vị được HCC cử làm thành viên HĐQT/Ban kiểm soát.

#### 5.4. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập. Không có

5.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm 2020.

Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Thành viên HĐQT đã tham dự **Chương trình Chứng nhận Thành viên HĐQT (DCP) do Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (“VIOD”) tổ chức** từ ngày 28/10/2020-30/10/2020.

## 6. BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát của Công ty hiện tại có năm (05) người. Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Số hữu cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng Ban	39.853	0,21
2. Ông Nguyễn Châu Trân	Thành viên	0	0
3. Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	90.550	0,48
4. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	16.262	0,09
5. Ông Lương Xuân Quý (*)	Thành viên	0	0

\* Ông Lương Xuân Quý có đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát từ ngày 16/10/2020

### THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

#### a) Bà Nguyễn Thị Kim Phụng: Trưởng Ban Kiểm soát

Sinh ngày: 01/5/1977

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 191416013, Cấp ngày: 12/6/2009, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Không

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 39.853 cổ phiếu (tỷ lệ 0,21%).

- Số cổ phần đại diện: Không.

**b) Ông Nguyễn Châu Trân: Thành viên Ban Kiểm soát**

Sinh ngày: 16/08/1964. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 200297814, ngày cấp: 08/08/2014, nơi cấp: Công an Thành phố Đà Nẵng.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Kỹ nghệ Lạnh (Searefico).
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP GREENPAN
- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Bất động sản SEAREAL

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

**c) Ông Trần Hữu Vinh: Thành viên Ban Kiểm soát**

Sinh ngày: 11/2/1958. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 191554995, Cấp ngày: 14/6/2016, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Bộ phận Kiểm soát nội bộ, Thành viên Ban Kiểm soát.

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Công ty CP Frit Huế.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 90.550 cổ phiếu (tỷ lệ 0,48%).
- Số cổ phần đại diện: Không.

**d) Bà Nguyễn Thị Thanh Bình: Thành viên Ban Kiểm Soát**

Sinh ngày: 16/9/1974. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 191413916, Cấp ngày: 22/01/2010, Nơi cấp: Công an tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Trưởng BKS Công ty CP Gạch tuynen Huế;
- Trưởng BKS Công ty CP Tư vấn xây dựng số 1 Thừa Thiên Huế.

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 16.262 cổ phiếu (tỷ lệ 0,09%)
- Số cổ phần đại diện: Không.

**đ) Ông Lương Xuân Quý: Thành viên Ban Kiểm Soát**

\* Ông Lương Xuân Quý có đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát từ ngày 16/10/2020



Sinh ngày: 27/11/1977. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

CMND số: 024602209, Cấp ngày: 26/7/2006, Nơi cấp: Công an TP Hồ Chí Minh.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ tại tổ chức khác:

- Giám đốc Tài chính Công ty CP Kỹ nghệ lạnh Searefico

Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không.
- Số cổ phần đại diện: Không.

## 6.1 Hoạt động của Ban Kiểm soát

a./ Các cuộc họp Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Nguyễn Thị Kim Phụng	Trưởng ban	4	100%	100%	
2	Ông Nguyễn Châu Trân	Thành viên	4	100%	100%	
3	Ông Trần Hữu Vinh	Thành viên	4	100%	100%	
4	Bà Nguyễn Thị Thanh Bình	Thành viên	4	100%	100%	
5	Bà Đỗ Thị Thanh Thảo	Thành viên	1	25%	100%	Từ nhiệm
6	Ông Lương Xuân Quý	Thành viên	1	25%	100%	Từ nhiệm

b/ Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và các buổi giao ban của Ban điều hành. Do đó, việc nắm bắt thông tin và trao đổi giữa Ban kiểm soát, HĐQT, Ban điều hành rất kịp thời, đầy đủ. Thường xuyên phối hợp trong giám sát, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức này.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh tại các Khối và văn phòng Công ty.

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ, các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT về thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2020; giám sát thực hiện công bố thông tin định kỳ và bất thường; chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

- Giám sát việc giao chỉ tiêu kế hoạch cho các Khối trong Công ty năm 2020.

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý, BCTC 6 tháng và BCTC năm của Công ty và các Công ty con.

- Nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm soát, trong năm 2020, khi thực hiện kiểm tra các dự án do các Khối/Chi nhánh thực hiện, Ban Kiểm soát có đề nghị Bộ phận Đảm bảo chất lượng và An toàn lao động tham gia. Kết quả đã có sự phối hợp tốt giữa Ban Kiểm soát và Bộ phận này.

#### **7./ Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát.**

3.1. Kế hoạch chi trả thù lao thành viên không chuyên trách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : 12.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị : 10.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát : 8.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng

3.2. Thực chi năm 2020: Hướng ứng chủ trương tiết kiệm chi phí trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19, các thành viên HĐQT và BKS đã tự nguyện giảm 25% thù lao trong quý 2/2020. Tổng thù lao của HĐQT và BKS đối với các thành viên không chuyên trách năm 2020 là: 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

#### **8./ Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ**

Không có

#### **9./ Hợp đồng với các công ty liên quan**

Việc thực hiện ký kết hợp đồng giữa Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế và các công ty liên quan thực hiện theo đúng các quy định trong điều lệ.



a./ Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HDQT	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty CP Gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế	Công ty con	3300348594	Km số 9 - Hương Trà - Thừa Thiên Huế	Tháng 2/2020	Số 01/NQ-HĐQT-XL	1.973.959.091	Mua VLXD
2	Công ty TNHH Gạch Tuynen số 2 Thừa Thiên Huế	Công ty con	3300411969	P. Thủy Phương, huyện Hương Thủy - tỉnh TT-Huế.	Tháng 2/2020	Số 01/NQ-HĐQT-XL	321.681.364	Mua VLXD
3	Công ty CP Gạch Tuynen Huế	Công ty con	3300414222	Thôn 7, P. Thủy Phương, huyện Hương Thủy - tỉnh TT-Huế.	Tháng 2/2020	Số 01/NQ-HĐQT-XL	2.214.276.364	Mua VLXD
4	Công ty CP Vật liệu xây dựng Lộc Điền	Công ty con	3300538394	xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc, tỉnh TT-Huế.	Tháng 2/2020	Số 01/NQ-HĐQT-XL	-	Mua VLXD
5	Công ty CP Kỹ nghệ lạnh (SEAREFICO)	Cổ đông lớn	0301825452	Số 72-74 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP. HCM	Tháng 2/2020	Số 04/NQ-HĐQT-XL ngày 06/9/2019	23.150.062.311	HĐ xây dựng
6	Công ty CP GreenPan	Công ty con của cổ đông lớn	0314809049	Số 25-27 đường Trung tâm, Khu CN Tân Tạo, HCM	Tháng 2/2020	Số 02/NQ-HĐQT-XL ngày 10/4/2019	1.299.840.492	HĐ xây dựng

b./ Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

*Không có*

### 10./ Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty chưa có thành viên độc lập Hội đồng quản trị.

Các quy định khác về quản trị công ty đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử Công ty Cổ phần Xây Lấp Thừa Thiên Huế.

*Đường dẫn: [xaylaphue.com.vn](http://xaylaphue.com.vn) → Quan hệ cổ đông → Báo cáo tài chính*





## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế ("Công ty") và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2020, và được Ban Tổng Giám đốc phê chuẩn ngày 26 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính hợp nhất này bao gồm: bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, và thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 5 đến trang 56.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro cơ sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Quách Thành Châu  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0875-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM10472  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2021

Trần Thị Cẩm Tú  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
2713-2018-006-1



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>425.333.911.753</b>	<b>427.537.603.215</b>
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	41.690.909.945	40.677.722.773
111	Tiền		6.190.909.945	10.377.722.773
112	Các khoản tương đương tiền		35.500.000.000	30.300.000.000
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		113.403.358.904	97.031.280.822
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	113.403.358.904	97.031.280.822
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		115.717.979.839	145.715.634.077
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	123.011.959.619	126.477.879.461
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	5.055.063.595	21.651.976.752
135	Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	1.377.067.448	1.506.224.791
136	Phải thu ngắn hạn khác	8(a)	16.870.527.867	20.607.502.106
137	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	9	(30.596.638.690)	(24.527.949.033)
140	Hàng tồn kho	10	141.145.462.552	131.116.988.656
141	Hàng tồn kho		141.417.813.320	131.357.560.906
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(272.350.768)	(240.572.250)
150	Tài sản ngắn hạn khác		13.376.200.513	12.995.976.887
151	Chi phí trả trước ngắn hạn	11(a)	793.430.645	1.601.362.285
152	Thuế Giá trị Gia tăng ("GTGT") được khấu trừ		3.210.782.351	2.394.614.602
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	12	9.371.987.517	9.000.000.000

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
(tiếp theo)

Mã số	TÀI SẢN (tiếp theo)	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
200	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>333.715.453.858</b>	<b>304.236.995.864</b>
210	Các khoản phải thu dài hạn		2.369.937.155	2.963.731.371
216	Phải thu dài hạn khác	8(b)	2.369.937.155	2.963.731.371
220	<b>Tài sản cố định</b>		<b>92.637.266.605</b>	<b>80.231.987.427</b>
221	Tài sản cố định hữu hình	13(a)	90.019.941.350	77.356.101.486
222	Nguyên giá		274.244.810.252	245.217.982.443
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(184.224.868.902)	(167.861.880.957)
227	Tài sản cố định vô hình	13(b)	2.617.325.255	2.875.885.941
228	Nguyên giá		5.439.831.562	5.439.831.562
229	Giá trị khấu hao lũy kế		(2.822.506.307)	(2.563.945.621)
230	<b>Bất động sản đầu tư</b>	14	<b>41.154.717.958</b>	<b>45.113.243.910</b>
231	Nguyên giá		82.464.396.981	82.464.396.981
232	Giá trị khấu hao lũy kế		(41.309.679.023)	(37.351.153.071)
240	<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>		<b>22.710.114.927</b>	<b>23.231.160.798</b>
242	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	22.710.114.927	23.231.160.798
250	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>		<b>148.286.306.400</b>	<b>125.589.907.266</b>
252	Đầu tư vào công ty liên kết	4(b)	147.163.732.710	124.467.333.576
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(c)	1.122.573.690	1.122.573.690
260	<b>Tài sản dài hạn khác</b>		<b>26.557.110.813</b>	<b>27.106.965.092</b>
261	Chi phí trả trước dài hạn	11(b)	25.414.924.822	26.032.666.686
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	23	1.142.185.991	1.074.298.406
270	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>759.049.365.611</b>	<b>731.774.599.079</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.





## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ


Mẫu số B 01 – DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2020 VND	2019 VND
<b>300</b>	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>301.916.929.072</b>	<b>315.492.760.484</b>
310	Nợ ngắn hạn		220.423.304.127	231.578.815.471
311	Phải trả người bán ngắn hạn	16	60.247.987.802	56.279.937.843
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	17	27.427.560.622	39.014.536.509
313	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	6.097.688.543	11.540.426.131
314	Phải trả người lao động		18.886.686.017	27.494.281.960
315	Chi phí phải trả ngắn hạn		573.373.043	643.115.117
318	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	19(a)	3.359.875.034	3.620.398.615
319	Phải trả ngắn hạn khác	20	54.617.451.931	53.954.105.530
320	Vay ngắn hạn	21(a)	37.240.668.649	26.751.018.362
321	Dự phòng phải trả ngắn hạn	22(a)	6.495.100.841	8.327.404.880
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		5.476.911.645	3.953.590.524
330	Nợ dài hạn		81.493.624.945	83.913.945.013
336	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	19(b)	66.043.177.580	68.963.382.811
338	Vay dài hạn	21(b)	1.900.722.100	1.828.524.650
341	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	23	2.385.357.505	2.373.696.715
342	Dự phòng phải trả dài hạn	22(b)	11.164.367.760	10.748.340.837
<b>400</b>	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>457.132.436.539</b>	<b>416.281.838.595</b>
410	Vốn chủ sở hữu		457.132.436.539	416.281.838.595
411	Vốn góp của chủ sở hữu	24, 25	190.573.160.000	152.460.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		190.573.160.000	152.460.000.000
414	Vốn khác của chủ sở hữu	25	9.168.780.000	9.168.780.000
418	Quỹ đầu tư phát triển	25	22.743.307.419	48.897.566.386
421	Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối	25	200.658.273.357	173.527.526.154
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế của các năm trước		133.105.396.475	106.790.279.975
421b	- LNST chưa phân phối của năm nay		67.552.876.882	66.737.246.179
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	26	33.988.915.763	32.227.966.055
<b>440</b>	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>759.049.365.611</b>	<b>731.774.599.079</b>

  
Lê Thị Khánh Vân  
Người lập/Kế toán trưởng

  
Lê Văn Tài  
Giám đốc tài chính

  
Lê Quy Định  
Tổng Giám đốc  
Người đại diện theo pháp luật  
Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUẾ

Mẫu số B 02 – DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	456.428.261.314	472.815.968.612
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(418.757.803)	(2.640.615.951)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	456.009.503.511	470.175.352.661
11	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(363.894.687.191)	(376.654.615.774)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	92.114.816.320	93.520.736.887
21	Doanh thu hoạt động tài chính	8.423.312.454	9.787.754.593
22	Chi phí tài chính	(1.971.723.369)	(2.317.776.070)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(1.632.872.470)	(2.292.509.981)
24	Phân lãi trong công ty liên kết	30.780.607.134	33.144.565.925
25	Chi phí bán hàng	(9.031.573.583)	(9.316.253.477)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(43.528.218.028)	(46.396.840.858)
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	76.787.220.928	78.422.187.000
31	Thu nhập khác	5.058.350.860	6.206.893.248
32	Chi phí khác	(2.666.442.971)	(3.163.956.376)
40	Lợi nhuận khác	2.391.907.889	3.042.936.872
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	79.179.128.817	81.465.123.872
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") hiện hành	(6.981.265.872)	(10.030.470.246)
52	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	56.226.795	213.497.543
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	72.254.089.740	71.648.151.169
	Phân bổ cho:		
61	Cổ đông của Công ty	67.552.876.882	66.737.246.179
62	Cổ đông không kiểm soát	4.701.212.858	4.910.904.990
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	28(a) 3.393	4.194
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	28(b) 3.393	4.194

Lê Thị Khánh Vân  
Người lập/Kế toán trưởng

Lê Văn Tài  
Giám đốc tài chính

  
Lê Quý Định  
Tổng Giám đốc  
Người đại diện theo pháp luật  
Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP THỪA THIÊN HUỆ

Mẫu số B 03 – DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2020 VND	2019 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế	79.179.128.817	81.465.123.872
	Điều chỉnh cho các khoản:		
02	Khấu hao tài sản cố định ("TSCĐ") và bất động sản đầu tư	20.744.571.480	20.358.224.885
03	Trích lập các khoản dự phòng	5.704.149.697	1.570.912.154
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	(66.238.103)
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(39.068.623.504)	(43.280.044.968)
06	Chi phí lãi vay	1.632.872.470	2.292.509.981
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	68.192.098.960	62.340.487.821
09	Giảm/(tăng) các khoản phải thu	23.455.419.531	(15.950.112.527)
10	Tăng hàng tồn kho	(10.060.252.414)	(17.364.558.135)
11	Giảm các khoản phải trả	(19.734.827.297)	(1.268.898.006)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	1.425.673.504	(2.455.246.252)
14	Tiền lãi vay đã trả	(1.632.872.470)	(2.242.372.080)
15	Thuế TNDN đã nộp	(12.666.711.282)	(9.557.896.901)
17	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	(6.981.715.956)	(3.898.148.133)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	41.996.812.576	9.603.255.787
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Tiền chi để mua sắm TSCĐ	(29.692.127.196)	(29.143.093.147)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	856.363.637
23	Tiền chi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	(132.853.358.904)	(145.281.280.822)
24	Tiền thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	116.481.280.822	141.244.600.574
27	Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	16.607.547.837	23.062.078.722
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(29.456.657.441)	(9.261.331.036)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Tiền thu đi vay	150.861.651.599	146.498.533.374
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	(140.299.803.862)	(168.981.141.708)
36	Tiền cổ tức đã trả cho chủ sở hữu	(22.088.815.700)	(22.286.850.325)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(11.526.967.963)	(44.769.458.659)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	1.013.187.172	(44.427.533.908)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	3 40.677.722.773	85.039.018.578
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	-	66.238.103
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	3 41.690.909.945	40.677.722.773

Lê Thị Khánh Vân  
Người lập/Kế toán trưởng

Lê Văn Tài  
Giám đốc tài chính

Lê Quý Định  
Tổng Giám đốc  
Người đại diện theo pháp luật  
Ngày 26 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 56 là một phần cấu thành báo cáo tài chính hợp nhất này.

## KẾT LUẬN

Năm 2020, trong điều kiện gặp nhiều khó khăn, chịu tác động tiêu cực của đại dịch Covid 19, thiên tai, bão lũ trầm trọng trong các tháng cuối năm. Tuy nhiên, Công ty CP Xây lắp Thừa Thiên Huế đã hoàn thành cơ bản nhiệm vụ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra; từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị, thực hiện đầy đủ trách nhiệm của công ty niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE), đây là kết quả của sự nỗ lực trong công tác điều hành; tinh thần đoàn kết vượt qua khó khăn của toàn thể cán bộ, nhân viên, người lao động trong Công ty.

Trên đây là Báo cáo Thường niên năm tài chính 2020, nêu rõ toàn bộ thông tin về hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp Thừa Thiên Huế theo hướng dẫn tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính.

Huế, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**



**LÊ QUÝ ĐỊNH**